

Mẫu biểu số 48

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2025

Đơn vị: Văn phòng Sở Tư pháp

(Kèm theo Quyết định số 02 ngày 03 tháng 01 năm 2025
của Giám đốc Sở)

Chương 414

Mã số ngân sách: 1060727

(Đơn vị thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
theo ND 130/2005/ND-CP)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

L	K	NỘI DUNG	TỔNG SỐ
		A. DỰ TOÁN THU, NỢP NSNN VÀ CHI TỪ NGUỒN THU ĐỂ LẠI	
		I. Dự toán thu	1.500.000
340	341	Thu phí	1.500.000
		II. Nộp ngân sách nhà nước	711.000
		Thu phí	711.000
340	341	III. Dự toán chi từ nguồn thu được để lại	789.000
		Chi phục vụ thu phí	789.000
340	341	B. DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC PHÂN BỐ	14.968.000
		DỰ TOÁN CHI QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH	14.968.000
		1. Dự toán chi thực hiện chế độ tự chủ theo ND 130/2005/ND-CP và ND số 117/2013/ND-CP	7.622.000
		Trong đó : Sử dụng 10% tiết kiệm chi TX theo quy định để thực hiện tăng lương từ 1,49 tr lên 2,34 tr: 198 triệu	
		2. Dự toán chi không tự chủ	7.346.000
		Trong đó: đã thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định: 794 triệu	
		- Quỹ tiền thưởng	340.000
		- Trang phục thanh tra	9.000
		- Hoạt động quốc phòng	36.000
		-Phục vụ thu phí (1) + Chi làm thêm giờ để số hóa dữ liệu: 261 triệu + Mua máy photocopy: 80 triệu + Chi nghiệp vụ CM: 259 triệu	600.000
		-Chi phí giải quyết công tác đăng ký nuôi con nuôi có yếu tố NN (2) + Chi phí nghiệp vụ chuyên môn: 21 triệu	21.000

	- Hoạt động PBGDPL; xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát hệ thống VBQPPL và theo dõi thi hành pháp luật; công tác hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi trong nước; công tác hỗ trợ tư pháp; hoạt động thanh tra chuyên ngành tư pháp; hoạt động xử lý vi phạm hành chính (2)	1.370.000
	- Đề án tuyên truyền PBGDPL (2)	290.000
	-Thực hiện Đề án số hóa dữ liệu hộ tịch theo Quyết định số 1959/QĐ-UBND ngày 18/9/2023 của UBND tỉnh (3)	4.590.000
	- Kỷ niệm 80 năm ngày thành lập ngành	90.000

(1) Đơn vị thực hiện giải ngân theo tiến độ thu nộp NSNN, trường hợp thu không đạt dự toán giao sẽ giảm trừ tương ứng.

(2) Lập dự toán chi tiết theo khối lượng công việc, chế độ, định mức quy định; quản lý sử dụng đúng mục đích, thanh toán theo thực tế và đúng chế độ, định mức Nhà nước quy định.

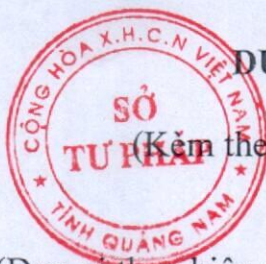
(3) Triển khai thực hiện theo đúng quy định về thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số đối với dự toán giao

-Đơn vị chịu trách nhiệm rà soát, căn cứ tiêu chuẩn, định mức theo quy định hiện hành, căn cứ các báo giá hoặc chứng thư thẩm định giá theo quy định để thuyết minh, phân bổ, giao dự toán mua sắm theo quy định và quyết định mua sắm theo đúng thẩm quyền (chi tiết danh mục, số lượng, đơn giá, tổng dự toán mua sắm) đồng thời chịu trách nhiệm tổ chức mua sắm đảm bảo theo đúng quy định hiện hành.

-Trích tạo và quản lý, sử dụng nguồn CCTL theo quy định.

-Việc điều chỉnh dự toán đã giao theo quy định tại điều 53 của Luật NSNN năm 2015. Thời gian điều chỉnh dự toán đã giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách hoàn thành trước ngày 15/11/2025.





Mẫu biểu số 48

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2025

Đơn vị: Phòng Công chứng số 1

(Kèm theo Quyết định số 02 ngày 03 tháng 01 năm 2025

Chương 414

Mã số ngân sách: 1060728

(Đơn vị thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo NĐ 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

L	K	NỘI DUNG	TỔNG SỐ
		DỰ TOÁN THU, NỘP NSNN, CHI TỪ NGUỒN THU ĐƯỢC ĐỂ LẠI	
		I. Dự toán thu	1.100.000
280	338	- Thu phí công chứng	1.000.000
		- Thu hoạt động Dịch vụ, SN và hoạt động khác	100.000
		II. Nộp ngân sách nhà nước	250.000
		- Thu phí công chứng	250.000
280	338	III. Dự toán chi từ nguồn thu để lại	850.000
		- Chi phục vụ thu phí	750.000
		- Chi phục vụ thu Dịch vụ, SN và hoạt động khác	100.000

Đơn vị trích 40% nguồn thu để tạo nguồn thực hiện CCTL theo quy định



Mẫu biểu số 48

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2025

Đơn vị: Trung tâm Trợ giúp pháp lý

(Kèm theo Quyết định số 02 ngày 03 tháng 01 năm 2025

Chương 414

Mã số ngân sách: 1092297

Đơn vị thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm

theo ND 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

L	K	NỘI DUNG	TỔNG SỐ
370	398	DỰ TOÁN CHI HOẠT ĐỘNG TRỢ GIÚP PHÁP LÝ	8.411.000
		1. Dự toán chi thường xuyên giao tự chủ	5.678.000
		Trong đó: Dự toán đối với hợp đồng lao động hỗ trợ, phục vụ theo ND số 111/2022/NĐ-CP: 280 triệu Sử dụng 10% tiết kiệm chi thường xuyên theo quy định để thực hiện tăng lương từ 1,49 trđ lên 2,34 trđ : 115 triệu	
		2. Dự toán chi không tự chủ	2.733.000
		Trong đó: Thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định: 268 triệu	
		- Quỹ tiền thưởng	271.000
		- Trang phục Trợ giúp viên pháp lý	51.000
		- Hoạt động theo Luật trợ giúp pháp lý năm 2017 (2)	2.411.000

(2) Đơn vị lập dự toán chi tiết theo khối lượng công việc, chế độ, định mức quy định; quản lý sử dụng đúng mục đích, thanh toán theo thực tế và đúng chế độ, định mức Nhà nước quy định.

- Đơn vị chịu trách nhiệm rà soát, căn cứ tiêu chuẩn, định mức theo quy định hiện hành, căn cứ các báo giá hoặc chứng thư thẩm định giá theo quy định để thuyết minh, phân bổ, giao dự toán mua sắm theo quy định và quyết định mua sắm theo đúng thẩm quyền (chi tiết danh mục, số lượng, đơn giá, tổng dự toán mua sắm) đồng thời chịu trách nhiệm tổ chức mua sắm đảm bảo theo đúng quy định hiện hành.

- Việc điều chỉnh dự toán đã giao theo quy định tại điều 53 của Luật NSNN năm 2015. Thời gian điều chỉnh dự toán đã giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách hoàn thành trước ngày 15/11/2025.



Mẫu biểu số 48

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2025

Đơn vị: Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản Quảng Nam
(Kèm theo Quyết định số 02 ngày 03 tháng 01 năm 2025 của Giám đốc Sở)

Chương 414

Mã số ngân sách: 1011316

(Đơn vị thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo ND 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

L	K	NỘI DUNG	TỔNG SỐ
		A. DỰ TOÁN THU, NỘP NSNN VÀ CHI TỪ NGUỒN THU ĐƯỢC ĐỂ LẠI	
280	338	I. Dự toán thu	300.000
280	338	- Thu phí	0
		- Thu hoạt động Dịch vụ, sự nghiệp và hoạt động khác	300.000
		II. Nộp ngân sách nhà nước	0
		- Thu phí	0
		III. Dự toán chi từ nguồn thu được để lại	300.000
		- Phục vụ thu hoạt động sự nghiệp, dịch vụ và khác	300.000
		B. DỰ TOÁN CHI NSNN PHÂN BỐ	342.000
		Dự toán chi thường xuyên giao tự chủ Trong đó: Sử dụng 10% tiết kiệm chi thường xuyên theo quy định để thực hiện tăng lương từ 1,49 trđ lên 2,34 trđ: 14 triệu Huy động nguồn CCTL tại đơn vị để thực hiện tăng lương từ 1,49 trđ lên 2,34 trđ: 142 triệu	310.000
		Dự toán chi không thường xuyên giao tự chủ	32.000
		- Quỹ tiền thưởng (1)	32.000

Đơn vị trích 40% nguồn thu để tạo nguồn CCTL theo quy định

(1) Đơn vị sử dụng nguồn CCTL còn thừa của đơn vị và dự toán giao tại điểm để phân bổ theo quy định.